| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 89/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Quàng Ngọc Tiên.
2. Ông Vừ A Câu.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

***Họ và tên:*** Lò Văn C (không có tên gọi khác), sinh năm: 1993 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lò Văn T, sinh năm 1954 và bà Lò Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 20 tháng, ngày 22/8/2022 chấp hành xong (Chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 26/3/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo***: Bà Cao Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/3/2024, Lò Văn C cầm theo số tiền 50.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã M, huyện Đ tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản P, Lò Văn C gặp, trao đổi mua

được của một người đàn ông dân tộc Thái tên H (không rõ địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, Lò Văn C cầm ở lòng bàn tay trái đi bộ quay về nhà, trên đường đi về đến đoạn đường thuộc bản P, xã M thì bị cơ quan Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã M phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và Kết luận giám định số: 576/KL-KTHS, ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,16 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,14 gam.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ được người đàn ông dân tộc thái tên Hiệp đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSĐBĐ ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề tội danh, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung thêm lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn C bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào ngày 17/3/2024, sau khi mua được 01 gói Heroine, bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái đi về nhà nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, khối lượng gói ma túy là 0,16 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2024, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ 0,16 gam Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Lò Văn C là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội liên quan đến chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo nghiện ma túy từ năm 2014 do đua đòi bè bạn, từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc chưa được xóa tiền sự; là bố của 01 con nhỏ, trụ cột trong gia đình nhưng không làm gương, không làm chỗ dựa cho vợ con. Vì nghiện chất ma túy, không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ sử dụng phạm tội như ngày hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Bị cáo thành khẩn khai báo; có bố đẻ là ông Lò Văn T được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích đề xuất về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp cần áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện

ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,14 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và tịch thu; tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh là vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên Hiệp mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa làm rõ được do không có thông tin cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C (không có tên gọi khác) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm 02 ( hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/3/2024).

**2.** Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,14 gam Heroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu xanh.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 29/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

**3**. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**4.** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2024).

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nga**